

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Chí Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phạm Thị Em**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2021 đến ngày 21/6/2021 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Thanh T, sinh năm 2002; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V và bà Trần Thị Thúy N; Bị cáo chưa có chồng và con; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01

Ngày 25/7/2020, bị Công an xã T, huyện C, Bến Tre xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Vũ T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*

Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

+ Trần Công K, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng, khoảng 19 giờ ngày 17/6/2021, Nguyễn Vũ L gọi điện thoại cho đối tượng tên R (không rõ lai lịch) hỏi mua bạch ma túy giá 1.500.000 đồng. Sau đó, L đến khu vực ấp 7, xã V, huyện B nhận ma túy và giao tiền. Số ma túy này L để trong túi đeo màu đen của L. Đến khoảng 02 giờ ngày 18/6/2021, L đi cùng bạn gái là Nguyễn Thị Kim X đến phòng trọ của Võ Thị Thanh T và Nguyễn Tuấn K ở ấp Q, xã Q, huyện C chơi. Tại đây, Linh tự lấy ma túy mang theo ra sử dụng một mình. Một lúc sau có đối tượng tên N, B, T (không rõ lai lịch) đến chơi. T hỏi mua của N một bạch ma túy đá giá 500.000 đồng để sử dụng và hẹn trả tiền sau thì N đồng ý và nói B đưa túi ma túy đá cho T. Sau đó, B bỏ ma túy đá vào bình cho T, K, X, N, T cùng sử dụng chung rồi lần lượt về.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T cất ma túy đã mua của N vào trong túi đeo màu xám của mình và cùng K đi ra ngoài thì gặp Lđang đến lấy xe mô tô biển số 71C1-328.63 (do L gửi cho người bạn tên B trước đó). Lúc này, K nhờ L chở K và T đến vòng xoay G. Khi L điều khiển xe mô tô biển số 71C1-328.63 chở sau K và T đến ấp Q, xã Q, huyện C thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre đi tuần tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm hành chính nên tổ tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi đeo màu đen mà L mang trên người có một hộp nhựa hình chữ nhật, màu đen,

bên trong có 19 túi nylon màu trắng, hàn kín, chứa chất tinh thể li ti màu trắng nghi là chất ma túy. Đồng thời, phát hiện trong ngăn ngoài cùng của túi đeo màu xám mà Thảo mang trên người một túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại để hở, bên trong có bốn túi nylon màu trắng, hàn kín, chứa chất tinh thể li ti màu trắng nghi là chất ma túy. Tổ tuần tra đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 19 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1; 04 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2; 01 điện thoại di động Nokia loại TA 1203, màu đen, Imei: 355774109648965, số thuê bao 0907378987; 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại A02S, màu xanh, số thuê bao 0989286456 và 0839843706; 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen; 01 xe mô tô biển số 71C1-328.63 của Linh; 01 túi đeo bằng da màu xám; 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại để hở của Thảo; 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A12, màu đen, bị vỡ màn hình, số thuê bao 0345620438 và 0389115451 của Kiệt.

Tại bản Kết luận giám định số 64/2021/GĐMT ngày 21/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 19 túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,7829 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 2,6267 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,3473 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,2355 gam.

Trong quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 71C1-328.63 do Nguyễn Vũ T (em ruột L) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. L mượn xe của T làm phương tiện đi lại, việc L lấy xe đi mua ma túy T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô lại cho Nguyễn Vũ T; trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0989286456 và 0839843706 cho Nguyễn Vũ L; trả 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0345620438 và 0389115451 cho Nguyễn Tuấn K.

Cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Vũ L và Võ Thị Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ L và Võ Thị Thanh T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ **01 – 02 năm** tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh T từ **01 - 02 năm** tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng, ký hiệu số 64/2021 M1 được niêm phong, bên trong phong bì là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 2,6267 gam cùng 19 túi nylon màu trắng.

+ 01 phong bì màu trắng, ký hiệu số 64/2021 M2 được niêm phong, bên trong phong bì là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2355 gam cùng 04 túi nylon màu trắng.

+ 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen; 01 túi đeo bằng da màu xám, 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại để hở.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia loại TA 1203, màu đen, Imei: 355774109648965, có gắn một sim của số thuê bao 0907378987.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra công an huyện C đã trả xe mô tô biển số 71C1-328.63 cho Nguyễn Vũ T; trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0989286456 và 0839843706 cho Nguyễn Vũ L; trả 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0345620438 và 0389115451 cho Nguyễn Tuấn K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 18/6/2021, tại ấp Q, xã Q, huyện C, Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Nguyễn Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 2,7829 gam, Võ Thị Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,3473 gam.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L và Võ Thị Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Thảo có nhân thân xấu, ngày 25/7/2020 bị Công an xã T, huyện C, Bến Tre xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự. Cả 02 bị cáo Nguyễn Vũ L và Võ Thị Thanh T đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có bà ngoại có thành tích tham gia trong kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo T có ông ngoại là thương binh hạng 3/4 và ông bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương các bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì màu trắng, ký hiệu số 64/2021 M1 được niêm phong, bên trong phong bì là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 2,6267 gam cùng 19 túi nylon màu trắng và 01 phong bì màu trắng, ký hiệu số 64/2021 M2 được niêm phong, bên trong phong bì là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là

0,2355 gam cùng 04 túi nylon màu trắng là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen; 01 túi đeo bằng da màu xám; 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại để hở là công cụ để các bị cáo cất giấu và sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 71C1-328.63 do Nguyễn Vũ T (em ruột L) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định bị cáo L mượn xe của T làm phương tiện đi lại, việc L lấy xe đi mua ma túy T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô lại cho Nguyễn Vũ T tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0989286456 và 0839843706 của bị cáo L do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0345620438 và 0389115451 của Kiệt do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Tuấn K là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia loại TA 1203, màu đen, Imei: 355774109648965, số thuê bao 0907378987 của bị cáo L dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với hành vi Nguyễn Tuấn K qua điều tra xác định được không có tiền mua ma túy, việc T mua ma túy cất giữ K không biết. Theo lời khai T có đưa cho K cất giữ. Tuy nhiên, ngoài lời khai T không có chứng cứ nào khác chứng minh K đồng phạm với T là phù hợp quy định.

- Đối với hành vi của L chở K và T, bản thân L không biết T có cất giấu ma túy trong người nên không đề cập xử lý là phù hợp quy định.

- Đối với hành vi của L, T, K và một số đối tượng khác chưa rõ lai lịch không làm việc được sử dụng ma túy vào rạng sáng ngày 18/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách hồ sơ tiếp tục xác minh đến khi phát hiện sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Linh và Võ Thị Thanh T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L **02 (Hai) năm** tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2021.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh T **01 (Một) năm** tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng, ký hiệu số 64/2021 M1 được niêm phong, bên trong phong bì là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 2,6267 gam cùng 19 túi nylon màu trắng.

+ 01 phong bì màu trắng, ký hiệu số 64/2021 M2 được niêm phong, bên trong phong bì là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2355 gam cùng 04 túi nylon màu trắng.

+ 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đen; 01 túi đeo bằng da màu xám, 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại để hở.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia loại TA 1203, màu đen, Imei: 355774109648965, số thuê bao 0907378987.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả xe mô tô biển số 71C1-328.63 cho Nguyễn Vũ T; trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0989286456 và 0839843706 cho Nguyễn Vũ L; trả 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0345620438 và 0389115451 cho Nguyễn Tuấn K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ L, Võ Thị Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện C (02b);
- UBND X. T và xã V (02b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường